

Bản án số 32/2025/HS-ST
Ngày 20/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đồi;

2. Ông Phạm Văn Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 12/TB-TA ngày 05/08/2025, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn G, sinh ngày 14 tháng 06 năm 2005, tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An V, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tr và bà Lê Thị L; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024 cho đến ngày. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Bùi Đ, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1992; tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An V, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi M và bà Trần Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

3. Phạm Văn H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2001; tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn:

7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm K và bà Võ Thị L; có vợ: Bùi Thị Diễm H; có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 04/6/2019, bị Toà án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 03/2019/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích.

Ngày 13/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 05/2019/HS-ST. Đến tháng 7/2020, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn Tây An V, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Tây An V, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ông Phạm K, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Đông An V, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Diễm H, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Đông An V, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Bà Trần Thị Y, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Tây An, Đặc khu Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2024, Huỳnh Văn G đang làm nhân viên quán mì cay ở thành phố Quảng Ngãi thì nảy sinh ý định mua ma túy về bán lấy tiền tiêu xài. G liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy “đá” và hẹn giao tại cuối đường Trường Chinh (không rõ địa chỉ cụ thể). Khoảng 10 phút sau G đến gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đưa số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và nhận gói ma túy đem về phòng trọ đường Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi (không nhớ rõ địa chỉ) cất giấu. Tháng 10/2024, G đem số ma túy trên về nhà ở thôn Tây An V, huyện Lý S (nay là Đặc khu Lý S) phân ra 18 (mười tám) tép ma túy cất giấu để bán kiếm lời. Tháng 11/2024, Huỳnh Văn G bán cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma túy với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại bờ kè biển An Vĩnh. Ngày 10/12/2024 G bán cho Bùi Đ 01 (một) tép ma túy với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tại nhà của Đ ở thôn Tây An Vĩnh, huyện Lý Sơn.

Đến khoảng 11 giờ ngày 11/12/2024, Bùi Được đang ở nhà thì Phạm Văn H điện thoại hỏi “Đồ được không, lấy 500.000 đồng anh em chơi”, thì Đ trả lời: “có”. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H đến nhà vào phòng ngủ của Đ và đưa số tiền 500.000 đồng

cho Đ mua ma túy. Đ gọi điện thoại cho Huỳnh Văn G hỏi mua 500.000 đồng ma túy, thì G đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 10 phút thì Huỳnh Văn G đến phòng ngủ của Đ mang theo hai ống nhựa và 03 (ba) tép ma túy nhưng bán 01 (một) tép cho Đ với số tiền 500.000 đồng, còn lại 02 (hai) tép ma túy G giữ để bán. Tại phòng ngủ Đ đã chuẩn bị sẵn một số dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai sting, 01 phễu thủy tinh, 03 bật lửa, 02 kéo, 01 dao thái), Đ dùng kéo cắt tép ma túy đổ vào nỏ thủy tinh cắm vào lỗ trên nắp chai “Sting” rồi tiếp tục cắm ống hút vào lỗ còn lại trên nắp chai. Đ dùng bật lửa đốt nóng chảy ma túy trong nỏ nhưng thấy mệt nên đi nằm tại phòng; G dùng bật lửa đốt ma túy rồi hút 2-3 hơi, rồi đến H đốt hút 3 hơi, lúc sau Đ ngồi dậy đốt ma túy hút, G đi ra ngoài khoảng 15 phút sau trở lại. Đến khoảng 15 giờ 45 phút Đ tiếp tục dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ hút thì lực lượng Công an huyện Lý Sơn bắt quả tang; thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy, chất bám dính trong nỏ thủy tinh là chất ma túy; loại: Methamphetamine; 0,20 gam Methamphetamine của Huỳnh Văn G và nhiều đồ vật khác có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Văn G tại thôn Tây An V, huyện Lý S thu giữ: số tiền 2.500.000 đồng (Giàu bán ma túy có được); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HOUSE, bên trong có 13 (mười ba) tép ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,15 gam (đã qua giám định).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H tại thôn Đông An V, huyện Lý S không thu giữ đồ vật gì.

Qua kết quả test nhanh chất ma trong cơ thể xác định Huỳnh Văn G, Bùi Đ, Phạm Văn H đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1225/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Chất màu đen bám dính bên trong ống thủy tinh; Chất màu trắng bám dính bên trong 02 đoạn ống nhựa trong suốt; Chất màu trắng bám dính bên trong 03 đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín một đầu, một đầu hở trong phong bì được đánh số 01 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết trên nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất màu trắng bám dính bên trong 02 đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín một đầu, một đầu hở trong phong bì được đánh số 02 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết trên nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín hai đầu trong phong bì được đánh số 03 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; Khối lượng mẫu là 0,20 gam.

- Chất màu trắng bên trong 13 đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín hai đầu trong phong bì được đánh số 04 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; Khối lượng mẫu là 1,15 gam.

- Chất lỏng không màu bên trong chai nhựa không màu, bên ngoài có chữ “Sting”, có nắp màu trắng trên nắp đục 02 lỗ trong túi niêm phong có ký hiệu số 505081, gửi giám định có tìm thấy chất ma túy; loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

*** Vật chứng thu giữ, tạm giữ được trong vụ án:**

- 01 (một) ống thủy tinh; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt; 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, một đầu hở; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 0,09 gam ma túy Methamphetamine và 13 (mười ba) đoạn ống nhựa trong suốt; 02 (hai) kéo; 01 (một) dao Thái lan; 01 (một) tờ tiền 2.000 đồng (hai nghìn đồng) mà các bị cáo dùng làm phương tiện sử dụng ma túy. Tất cả được bỏ vào 01 túi niêm phong mã số TNP: 505089 được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh M, Võ Văn B, Bùi Đ.

- 03 (ba) bật lửa hiệu “Hoa Việt” được **niêm** phong trong cùng một phong bì được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh M, Võ Văn B, Bùi Đ.

- 01 (một) chai nhựa “Sting” có nắp màu trắng trên nắp đục 02 lỗ cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A 053367 bên ngoài có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong (Mẫu ma túy loại Methamphetamine trong phong bì được đánh số 03 và mẫu chất lỏng trong chai nhựa đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256039 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Bùi Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256044 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Phạm Văn H dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256045 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Huỳnh Văn dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Số tiền 3.760.000 đồng (ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó: 2.500.000 đồng tiền của bị cáo G bán ma túy cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mà có; 1.210.000 đồng, tiền bị cáo G làm nhân viên bán mì cay tại Quảng Ngãi có được; 50.000 đồng của bị cáo H làm nghề biển có được.

- Đối với xe mô tô biển số 76V3-3411 và 76T1-07950, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn đã ra Quyết định xử lý và trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-LS ngày 24/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi) đã truy tố: Bị cáo Huỳnh Văn G về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Đ, Phạm Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật

Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn G về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Bùi Đ, Phạm Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn G, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Văn G về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) ống thủy tinh; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt; 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, một đầu hở; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 0,09 gam ma túy Methamphetamine và 13 (mười ba) đoạn ống nhựa trong suốt; 02 (hai) kéo; 01 (một) dao Thái lan. Tất cả được bỏ vào 01 túi niêm phong mã số TNP: 505089 được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh Minh, Võ Văn Bót, Bùi Đ.

- 03 (ba) bật lửa hiệu “Hoa Việt” được nêi phong trong cùng một phong bì được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh Minh, Võ Văn Bót, Bùi Đ.

- 01 (một) chai nhựa “Sting” có nắp màu trắng trên nắp đực 02 lỗ cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A 053367 bên ngoài có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong (Mẫu ma túy loại Methamphetamine trong phong bì được đánh số 03 và mẫu chất lỏng trong chai nhựa đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256039 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Bùi Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256044 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Phạm Văn H dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256045 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Huỳnh Văn G dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Số tiền 2.000 đồng (hai nghìn đồng) mà các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy.

- Số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), là tiền mà bị cáo Giàu bán ma túy cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mà có;

- Buộc bị cáo G nộp lại số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) có được từ việc bán ma túy (trong đó: 700.000 đồng Giàu bán ma túy cho Đ ngày 10/12/2024 và 500.000 đồng G bán ma túy cho Bùi Đ ngày 11/12/2024). Nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.210.000 đồng (một triệu hai trăm mười nghìn đồng) đang tạm giữ của bị cáo. Đây là tiền bị cáo làm nhân viên bán mì cay tại Quảng Ngãi có được và bị cáo tự nguyện lấy số tiền này để giao nộp, khắc phục.

Tuyên trả lại:

- Số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) còn lại không có liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Huỳnh Văn G, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) cho Phạm Văn H. Đây là số tiền mà Phạm Văn H làm nghề biển có được, không có liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với xe mô tô biển số 76V3-3411 và 76T1-07950, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn đã ra Quyết định xử lý và trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm K vắng mặt và có đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Trần Thị Y vắng mặt không có lý do. Những người này trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, nếu cần thiết sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên

căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Bị cáo là công dân có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 10/12/2024 Huỳnh Văn đã bán cho Bùi Đ 01 tép ma túy với số tiền 700.000 đồng tại nhà Đ, rồi đến ngày 11/12/2024, Giàu lại tiếp tục bán cho Đ 01 tép ma túy tại phòng ngủ của Đ với số tiền 500.000 đồng từ tiền của H đưa cho Đ. Khi có ma túy, các bị cáo G, Đ, H đang tổ chức sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Lý Sơn (nay Công an Đặc khu Lý Sơn) bắt quả tang; thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy, chất bám dính trong nõ thủy tinh là chất ma túy; loại: Methamphetamine; 0,20 gam Methamphetamine của Huỳnh Văn và nhiều đồ vật khác có liên quan. Ngoài ra bị cáo G còn thừa nhận trong tháng 11 năm 2024 bị cáo có bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch một gói ma túy với số tiền 2.500.000 đồng. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Văn G thu giữ: số tiền 2.500.000 đồng (Giàu bán ma túy có được) và 13 (mười ba) tép ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,15 gam (đã qua giám định). Tại Kết luận giám định số 1225/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, đã kết luận: Chất rắn bám dính trong dụng cụ mà các bị cáo sử dụng cũng như thu giữ từ bị cáo G là ma túy; loại: Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa, bị cáo Giàu đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Văn G đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi) truy tố bị cáo Huỳnh Văn G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Văn G, Bùi Đ, Phạm Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Các bị cáo là công dân có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng với mong muốn được sử dụng ma túy cũng như đưa chất ma túy vào cơ thể người khác một cách trái phép. Cụ thể, vào khoảng 11 giờ ngày 11/12/2024 Bị cáo H rủ bị cáo Đ mua ma túy về để cùng nhau tổ chức sử dụng và đưa cho Đ 500.000 đồng thì Đ đồng ý và Đ lấy số tiền này để mua 01 tép ma túy của G và G đồng ý bán. Sau đó, G mang 03 tép ma túy nhưng giao cho Đ 01 tép còn 02 tép giữ lại và mang theo 02 ống hút nhựa màu trắng đưa cho Đ để làm dụng cụ tổ chức sử dụng ma túy, còn Bùi đã chuẩn bị một số dụng cụ sử dụng ma túy và **địa** điểm. Đ dùng kéo cắt tép ma túy đổ vào nõ thủy tinh cắm vào lỗ trên nắp chai “Sting” rồi tiếp tục cắm ống hút nhựa vào lỗ còn lại trên nắp chai. Đ dùng bật lửa đốt nóng chảy ma túy trong nõ nhưng thấy một

nên đi nằm tại phòng; G dùng bật lửa đốt ma túy rồi hút 2-3 hơi, rồi đến H đốt hút 3 hơi, lúc sau Đ ngồi dậy đốt ma túy hút, G đi ra ngoài khoảng 15 phút sau trở lại. Sau đó, Đ tiếp tục dùng bật lửa đốt ma túy trong nỗ lực lượng Công an huyện Lý Sơn bắt quả tang; thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy, chất bám dính trong nỗ lực lượng là chất ma túy; loại: Methamphetamine; 0,20 gam Methamphetamine của Huỳnh Văn G và nhiều đồ vật khác có liên quan. Qua kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể xác định Huỳnh Văn G, Bùi Đ, Phạm Văn H đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Tại Kết luận giám định số 1225/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, đã kết luận: Chất rắn bám dính trong dụng cụ mà các bị cáo sử dụng cũng như thu giữ từ bị cáo Giàu là ma túy; loại: Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Do đó, hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn G, Bùi Đ, Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa, các bị cáo G, Đ, H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Văn G, Bùi Đ, Phạm Văn H đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi) truy tố bị cáo Huỳnh Văn G, Bùi Đ, Phạm Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất đồng phạm của các bị cáo G, Đ, H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

[5.1] Đối với Phạm Văn H với vai trò là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp đưa 500.000 đồng cho mua ma túy về cùng nhau tổ chức sử dụng.

[5.2] Đối với Huỳnh Văn G với vai trò là người cung cấp ma túy và mang theo dụng cụ để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đó là hai ống hút nhựa đưa cho Đ và cùng với Đ, H tổ chức sử dụng ma túy.

[5.3] Đối với Bùi Đ với vai trò là người thực hiện, khi H rủ rê và đưa tiền mua ma túy sử dụng thì Đ đồng ý. Được là người trực tiếp mua ma túy của G, chuẩn bị địa điểm (phòng ngủ), chuẩn bị một số dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy (Kéo, bật lửa, dao, chai nhựa) để các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy.

[6] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[6.1] Hành vi của bị cáo G, Đ, H là rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm sự độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ nên cần áp dụng mức hình phạt rất nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và

phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, Bị cáo G đã tự nguyện lấy số tiền của mình làm ăn chân chính có được để giao nộp, khắc phục toàn bộ số tiền buộc bị cáo phải nộp từ việc bán ma túy; bị cáo H có cha ruột ông Phạm Klà người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Huân chương chiến công hạng ba. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo G, bị cáo H.

[6.2] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo G, Đ có nhân thân tốt, bị cáo H có nhân thân xấu.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ một thời gian dài mới đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng có liên quan:

[8.1] Đối với đối tượng bán ma túy cho Huỳnh Văn G, chưa xác định nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau.

[8.2] Đối với đối tượng mua ma túy của Huỳnh Văn G, chưa xác định nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau.

[8.3] Đối với bà Trần Thị B mẹ của bị cáo Đ. Thời gian ngày 11/12/2024, bà B đi Đà Nẵng để khám và điều trị bệnh tim mạch, bệnh mắt và giao nhà cho Bùi Đ quản lý, nên bà B không biết gì đến việc bị cáo Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà B là đúng quy định pháp luật.

[9] *Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.1] *Tịch thu tiêu hủy:* **01** (một) ống thủy tinh; **02** (hai) đoạn ống nhựa trong suốt; **03** (ba) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, một đầu hở; **02** (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; **02** (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; **0,09** gam ma túy Methamphetamine và **13** (mười ba) đoạn ống nhựa trong suốt; **02** (hai) kéo; **01** (một) dao Thái lan. Tất cả được bỏ vào **01** túi niêm phong mã số TNP: 505089 được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh Minh, Võ Văn Bót, Bùi Đ. **03** (ba) bật lửa hiệu “Hoa Việt” được **niêm** phong trong cùng một phong bì được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh Minh, Võ Văn Bót, Bùi Đ. **01** (một) chai nhựa “Sting” có nắp màu trắng trên nắp đục **02** lỗ cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A 053367 bên ngoài có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong (Mẫu ma túy loại Methamphetamine trong phong bì được đánh số **03** và mẫu chất lỏng trong chai nhựa đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

[9.2] *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

[9.2.1] 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256039 bên trong chứa **01** điện thoại di động hiệu OPPO A18, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Bùi Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội. 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256044 bên trong chứa **01** điện thoại di động hiệu SAMSUNG, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Phạm Văn H dùng để thực hiện hành vi phạm tội. 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256045 bên trong chứa **01** điện thoại di động hiệu IPHONE, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông. Đây là điện thoại của Huỳnh Văn G dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[9.2.2] Số tiền 2.000 đồng (hai nghìn đồng) mà các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng ma túy và số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), là tiền mà bị cáo Giàu bán ma túy cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mà có;

[9.2.3] Buộc bị cáo G nộp lại số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), đây là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy (trong đó: 700.000 đồng G bán ma túy cho Đ ngày 10/12/2024 và 500.000 đồng G bán ma túy cho Bùi Đ ngày 11/12/2024). Nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.210.000 đồng (một triệu hai trăm mười nghìn đồng) đang tạm giữ của bị cáo. Đây là tiền bị cáo G làm nhân viên bán mì cay tại Quảng Ngãi có được và bị cáo tự nguyện lấy số tiền này để giao nộp, khắc phục.

[9.2] Tuyên trả lại: Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) còn lại không có liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Huỳnh Văn G, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án và số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Phạm Văn H, đây là số tiền mà bị cáo H làm nghề biển có được, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9.3] Đối với xe mô tô biển số 76V3-3411 và 76T1-07950, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý và trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[10] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ không có nghề nghiệp, còn bị cáo G và H tuy có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Bùi Đ và Phạm Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn G.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn G: 07 (bảy) năm tù đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là: 14 (mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đ.

Xử phạt bị cáo Bùi Đ: 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn .

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H: 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) ống thủy tinh; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt; 03 (ba) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu, một đầu hở; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín một đầu; 0,09 gam ma túy Methamphetamine và 13 (mười ba) đoạn ống nhựa trong suốt; 02 (hai) kéo; 01 (một) dao Thái lan, Tất cả được bỏ vào 01 túi niêm phong mã số TNP: 505089 được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh Minh, Võ Văn Bót, Bùi Đ.

- 03 (ba) bật lửa hiệu “Hoa Việt” được **niêm** phong trong cùng một phong bì được đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Sơn và chữ ký của Bùi Thanh Minh, Võ Văn Bót, Bùi Đ.

- 01 (một) chai nhựa “Sting” có nắp màu trắng trên nắp đục 02 lỗ cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A 053367 bên ngoài có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong (Mẫu ma túy loại Methamphetamine trong phong bì được đánh số 03 và mẫu chất lỏng trong chai nhựa đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256039 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu OPPO A18 của Bùi Đ, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256044 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG của Phạm Văn H, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3: 24256045 bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu IPHONE của Huỳnh Văn G, có chữ ký của Trương Văn Hiện và Nguyễn Phương Đông.

- Số tiền 2000 đồng (hai nghìn đồng).

- Số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Huỳnh Văn G.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn G nộp lại số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.210.000 đồng (một triệu hai trăm mười nghìn đồng) đang tạm giữ của bị cáo G.

Tuyên trả lại:

- Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) còn lại cho bị cáo Huỳnh Văn G, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Phạm Văn H, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Những vật chứng và số tiền 2.000 đồng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ngãi theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ngãi ngày 11/08/2025.

Các khoản tiền trên đã được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo Ủy nhiệm chi ngày 05/8/2025 giữa Công an Đặc khu Lý Sơn và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Huỳnh Văn G, Bùi Đ, Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an T. Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an T. Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1-Quảng Ngãi;
- Công an Đặc khu Lý Sơn;
- Phân Trại tạm giam khu vực Lý Sơn;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Văn Thu